TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Thu Yến.
+ Ông Nguyễn Tất Ái.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa có: Ông Danh Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 355/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/5/2022 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/QĐST-HN ngày 18/8/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1988 (Xin vắng mặt).
Địa chỉ: Số C N, Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện, Bản tự khai ngày và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị* Võ Thị Ngọc T trình bày: Do quen biết, tìm hiểu nhau, năm 2015 chị và anh Nguyễn Minh T1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố M và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/4/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 thường xuyên nhậu say, không quan tâm chăm sóc gia đình. Chị và anh T1 đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng không thành mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Võ Minh T2 – sinh ngày 09/11/2007 và Nguyễn Võ Minh T3 – sinh ngày 22/02/2019. Tài sản chung không có; nợ chung không có. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh T1; con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi hết 02 con chung, không yêu cầu

anh T1 cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa Thẩm phán thực hiện đúng quy định, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo qui định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng qui định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Võ Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Minh T1 có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân giữa chị T, anh T1 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1; Con chung có 02 con tên Nguyễn Võ Minh T2 – sinh ngày 09/11/2007 và Nguyễn Võ Minh T3 – sinh ngày 22/02/2019, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Võ Thị Ngọc T và anh Nguyễn Minh T1 có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên vợ chồng đã ly thân từ năm tháng 11/2021 đến nay. Quá trình tố tụng chị T yêu cầu xin ly hôn. Đối với anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng anh đều vắng mặt và không có văn bản ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, không con khả năng hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở phù Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Về con chung: Chị T khai có 02 con tên Nguyễn Võ Minh T2 – sinh ngày 09/11/2007 và Nguyễn Võ Minh T3 – sinh ngày 22/02/2019, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy từ khi sinh ra đến nay cháu T2 và cháu T3 do chị T chăm sóc. Do đó, giao cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp qui định pháp luật.

[3.2] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc T.

- Chị Võ Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Minh T1.

- Con chung: Có 01 tên Nguyễn Võ Minh T2 – sinh ngày 09/11/2007 và Nguyễn Võ Minh T3 – sinh ngày 22/02/2019; khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi hết 02 con chung, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0022287 ngày 24/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như chị T đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Ngọc T, anh Nguyễn Minh T1 được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP . Mỹ Tho;
- UBND phường 7, TP . Mỹ Tho,TG;
- Các đương sự:
  + Chị Võ Thị Ngọc Thu;
  + Anh Nguyễn Minh Trí;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Lệ Thương